

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Tiêu chí đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa. Đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2 chương V trong E-HSMT.	<ul style="list-style-type: none">- kê khai cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất, năm sản xuất, đặc tính, thông số kỹ thuật tại Mẫu số 10B để chứng minh hàng hóa do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT.- Đối với xe ô tô nhà thầu chào thuộc gói thầu phải có kèm theo catalogue phù hợp của nhà sản xuất (Catalogue của Nhà sản xuất/Nhà phân phối chính thức hoặc có thể hiện địa chỉ đường link về thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị trên Website của Nhà sản xuất) (nếu là Tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang Tiếng Việt).- Có cam kết cung cấp Bản gốc hoặc bản sao chứng thực xác nhận về xuất xứ (C/O) và xác nhận về chất lượng hàng hóa (C/Q) (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với hàng hóa sản xuất trong nước) đối với tất cả các hạng mục hàng hóa tại Bảng phạm vi cung cấp - Mẫu số 01A Webform hệ thống.	Đạt

	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	Nhà thầu có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa và hướng dẫn sử dụng phù hợp, khả thi đối với hàng hóa nhà thầu chào thầu.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Có tiến độ cung cấp đáp ứng yêu cầu	Thời gian cung cấp hàng hóa ≤ 60 ngày	Đạt
	Tiến độ cung cấp hàng hóa > 60 ngày	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian Bảo hành	Nhà thầu phải có cam kết: - Áp dụng theo tiêu chuẩn bảo hành chính hãng của Nhà sản xuất đối với loại xe chào thầu. Thời gian bảo hành là số năm hoặc số Km đầu tiên tùy theo điều kiện nào đến trước. Việc bảo hành được thực hiện tại các trạm bảo hành ủy quyền của Hãng sản xuất.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
5. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng (Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu)	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có bản cam kết không vi phạm các nội dung sau: Nhà thầu cam kết không thuộc các trường hợp vi phạm về Kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ yêu cầu	Không đạt

6. Các yêu cầu khác		
Khả năng bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	Nhà thầu có khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. Đồng thời, nhà thầu liệt kê tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của các cơ sở bảo hành chính hãng. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành chính hãng, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT: Bản sao hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận: Nhà thầu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí được đánh giá là “ Đạt ” theo các tiêu chuẩn từ 1 đến 6 được xác định là Đạt . Trường hợp nhà thầu “ Không đạt ” một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là “ Không đạt ” và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.